

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Tr. 1, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Đức G, sinh ngày 29/7/2013 là con chung của anh Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thị A.

Về việc nuôi con: Chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức G. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị A và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị A thỏa thuận anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu G cùng chị A mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu G đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0010311, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Anh Nguyễn Đức Đ đã thi hành xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- UBND xã Th;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú